TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HNGĐ - ST
Ngày 08/5/2018
V/v " ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Chiểu
2. Bà Trần Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai P.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Anh Chu Văn Đ.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2018 và các bản tự khai của chị Nguyễn Thị Mai P cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị Mai P và anh Chu Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 09/02/2010. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, anh Chu Văn Đ không quan tâm gì đến vợ con, thiếu trách nhiệm với gia

đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau. Đến tháng 3/2017 chị Nguyễn Thị Mai P đã làm đơn xin ly hôn anh Chu Văn Đ, sau đó chị đã rút đơn về đoàn tụ. Sau khi về đoàn tụ vợ chồng không cải thiện được mâu thuẫn anh Chu Văn Đ thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm gì đến vợ con và gia đình. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Nguyễn Thị Mai P có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn anh Chu Văn Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai P xác nhận chị và anh Chu Văn Đ chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung với nhau. Cháu Chu Quốc V; Sinh ngày 27/12/2010; Cháu Chu Hoàng Q; Sinh ngày 14/6/2013, hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị tại Thôn C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mai P có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu Chu Quốc V và cháu Chu Hoàng Q. Chị không yêu cầu anh Chu Văn Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mai P xác nhận: Trong thời gian chung sống anh, chị có tạo dựng được một số tài sản chung, trị giá không lớn khi ly hôn chị và anh Chu Văn Đ sẽ tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai P xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện B số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi năm triệu đồng) trong đó có 50.000.000 đồng là vay vốn hộ nghèo, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/6/2021 và 15.000.000 đồng vốn hỗ trợ sản xuất, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/12/2020. Các khoản nợ trên hiện nay chưa đến hạn thanh toán. Nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật cố tình trốn tránh gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các biện pháp tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử cho chị Nguyễn Thị Mai P ly hôn với anh Chu Văn Đ.

Xử giao cháu Chu Quốc V; Sinh ngày 27/12/2010; Cháu Chu Hoàng Q; Sinh ngày 14/6/2013 cho Nguyễn Thị Mai P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Chu Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mai P và anh Chu Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 09/02/2010. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Nguyễn Thị Mai P làm đơn xin ly hôn anh Chu Văn Đ là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, anh Đại thường xuyên chơi bời, thiếu trách nhiệm với vợ con, gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Đến tháng 3/2017 chị Nguyễn Thị Mai P đã có đơn xin ly hôn anh Chu Văn Đ nhưng sau đó chị rút đơn về đoàn tụ mong muốn vợ chồng bảo ban nhau làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dậy con cái. Nhưng sau khi về đoàn tụ vợ chồng không những không khắc phục được mâu thuẫn mà thậm trí còn để cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 25/01/2018 chị Nguyễn Thị Mai P làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Chu Văn Đ.

Đối với anh Chu Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án anh Chu Văn Đ thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ, tại nơi cư trú anh Chu Văn Đ không có anh em họ hàng thân thích do vậy Tòa án không tiến hành tống đạt được các văn bản tố tụng cho anh Chu Văn Đ mà phải tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Chu Văn Đ không những không trả lời Tòa án bằng văn bản về những yêu cầu và nguyện vọng của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai P mà thậm chí anh cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Mai P vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với anh Chu Văn Đ với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mai P và đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình. Bởi lẽ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2].Về con chung:

Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị Mai P xác nhận: Chị và anh Chu Văn Đ chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung. Cháu Chu Quốc V; Sinh ngày 27/12/2010; Cháu Chu Hoàng Q; Sinh ngày 14/6/2013, hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị tại Thôn C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mai P có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu Chu Quốc V và cháu Chu Hoàng Q cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Chu Văn Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mai P và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc để chị P được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Chu Quốc V và cháu Chu Hoàng Q là có căn cứ. Bởi lẽ kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn thì các cháu đều do chị Nguyễn Thị Mai P chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh Chu Văn Đ thường xuyên bỏ đi không hề quan tâm gì đến vợ và con, để mặc chị Nguyễn Thị Mai P nuôi dưỡng con. Do vậy việc giao các cháu cho chị Nguyễn Thị Mai P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tâm tư nguyện vọng của các cháu, phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu.

[3]Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Mai P xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh Chu Văn Đ có tạo dựng được một số tài sản chung trị giá không lớn. Khi ly hôn chị sẽ tự thỏa thuận chia với anh Chu Văn Đ. Nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Mai P xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện Bảo Thắng số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi năm triệu đồng) trong đó có 50.000.000 đồng là vay vốn hộ nghèo, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/6/2021 và 15.000.000 đồng vốn hỗ trợ sản xuất, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/12/2020. Các khoản nợ trên hiện nay chưa đến hạn thanh toán. Nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí:

Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mai P ly hôn với anh Chu Văn Đ.

2.Về con chung: Xử giao cháu Chu Quốc V - Sinh ngày 27/12/2010 và cháu Chu Hoàng Q - Sinh ngày 14/6/2013 cho chị Nguyễn Thị Mai P trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Chu Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, anh Chu Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0007452 ngày 29/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Thắng. Xác nhận chị Nguyễn Thị Mai P đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện BT(2);*
- *Chi cục THA dân sự huyện BT;*
- *UBND xã X, huyện BT;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Như Long